

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HSST
Ngày: 15/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Bắc
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Mai Đức Danh và ông Mai Văn Thông
- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Ông Lê Cao Cường - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.
- ***Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên

Ngày 15/01/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 149/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 02/01/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - Sinh ngày: 19/9/1992; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H1 - Sinh năm 1963 và bà: Lê Thị N - Sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị Y - Sinh năm 1993; Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 18/11/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Công ty TNHH M

Địa chỉ: Đường T, phường N, Tp. T, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh Lê Văn D - Sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- ***Người làm chứng:***

+ Anh Lê Tiến D - Sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Lê Văn Q - Sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Hoàng Văn V - Sinh năm: 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

+ Ông Nguyễn Văn H1 - Sinh năm: 1963; nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 08/6/2019 Nguyễn Văn H có hẹn với anh Lê Tiến D, sinh năm 1995 trú tại thôn T, xã H, huyện T đến nhà H ở thôn V, xã X, huyện T để H trả tiền nợ cho anh D.

Khoảng 00h30” ngày 09/6/2019 anh D thuê xe taxi M có Biển kiểm soát 36A - 234.xy thuộc sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn M do anh Lê Văn Q, sinh năm 1992 trú tại thôn T, xã T, huyện T điều khiển đến nhà anh H để lấy tiền nợ mà H đã hẹn. Trên đường đi anh D gặp anh Hoàng Văn V, sinh năm 1989 trú tại thôn T, xã H, huyện T, do có quen biết từ trước nên anh D đã đồng ý cho anh V đi nhờ xe cùng để anh V đi về nhà. Khi xe đi đến cửa nhà H thì anh D bảo lái xe dừng lại để gọi ra trả tiền. Lúc này, H đang ngủ ở bờ hè nhà mình thì nghe thấy tiếng hô của bố đẻ là ông Nguyễn Văn H1 về việc có người lạ vào nhà nên H tỉnh dậy. H nhìn ra ngoài thì thấy có xe ô tô Biển kiểm soát 36A - 234.xy đậu gần cửa nhà mình, H đoán là anh D đến để lấy tiền nợ. H nhặt một thanh tre (mảnh tre) khô màu nâu, hai đầu bám bụi đen, thanh tre có chiều dài 1.19m, nơi rộng nhất là 07cm, nơi bé nhất là 04cm (BL 100) ở khuôn viên nhà mình rồi chạy ra phía trước xe taxi để đón đầu. Thấy vậy, anh Q hoảng sợ nên tiếp tục điều khiển xe tiến về phía trước để thoát khỏi anh H, khi xe tiến đến gần thì H dùng thanh tre đập 02 cái vào xe ô tô Biển kiểm soát 36A - 234.xy làm vỡ kính chắn gió trước và núng thành sườn trước bên phải xe ô tô.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 76 ngày 16/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia kết luận:

Kính chắn gió phía trước của xe ô tô có kích thước (130 x 90) cm bị nứt vỡ hình mạng nhện tại vị trí góc trên bên phải kính, vết nứt có kích thước (45 x 20) cm; nứt hình mạng nhện tại vị trí giữa kính có kích thước (80 x 45) cm có giá trị thiệt hại đã khấu hao phần kính là 4.536.000đ.

Tại sườn trước bên phải xe ô tô có vết tỳ núng có kích thước (3x3) cm có giá trị thiệt hại là 935.000 đ.

Tổng giá trị hư hỏng của xe ô tô Biển kiểm soát 36A - 234.xy là 5.471.000đ (Năm triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 10/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã truy tố Nguyễn Văn H về tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 47 và Điều 38 Bộ luật

hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 tháng tù. Tịch thu tiêu 01 thanh tre (mảnh tre) khô màu nâu, hai đầu bám bụi đen, thanh tre có chiều dài 1.19m, nơi rộng nhất là 07cm, nơi bé nhất là 04cm. Không áp dụng hình phạt bổ sung và không xem xét phần bồi thường thiệt hại. Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa Nguyễn Văn H thừa nhận: Vào khoảng 0h30” ngày 09/6/2019 tại thôn Vạn Xuân, xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia, Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng một thanh tre khô màu nâu, hai đầu bám bụi đen, thanh tre có chiều dài 1.19m, nơi rộng nhất là 07cm, nơi bé nhất là 04cm đập làm hư hỏng kính chắn gió trước và nung thành sườn trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 36A -234.xy của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M. Tổng giá trị bị thiệt hại là 5.471.000đ (Năm triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và kết luận của đại diện VKS. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của BLHS.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi và hậu quả:

Hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia nói chung, tình trạng cố ý làm hư hỏng tài sản đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản

của người khác, làm cho nhân dân trên địa bàn hoang mang lo sợ. Vì vậy cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Nhưng trong quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã ra Quyết định truy nã. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Sau khi bị truy nã, bị cáo đã ra đầu thú thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do đó khi lượng hình cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, làm tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo 01 hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét về bồi thường dân sự:

Ngày 14/6/2019 bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường thiệt hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn M số tiền 7.441.000 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn M không yêu cầu bồi thường gì thêm; do đó, hội đồng miễn xét.

[7] Xét về vật chứng:

Đối với 01 thanh tre (mảnh tre) khô màu nâu, hai đầu bám bụi đen, thanh tre có chiều dài 1.19m, nơi rộng nhất là 07cm, nơi bé nhất là 04cm, hiện đang được quy trữ tại chi cục Thị hành án dân sự huyện Tĩnh Gia theo phiếu nhập kho số NK2020/27 ngày 13/01/2020. Đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, thanh tre này không còn giá trị sử dụng. Do đó cần phải áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy

[8] Xét về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 47 và Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

- **Tuyên bố:** Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- **Xử phạt:** Nguyễn Văn H 04 (bốn) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 18/11/2019.

- **Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 thanh tre (mảnh tre) khô màu nâu, hai đầu bám bụi đen, thanh tre có chiều dài 1.19m, nơi rộng nhất là 07cm, nơi bé nhất là 04cm, hiện đang được quy trữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia theo phiếu nhập kho số NK2020/27 ngày 13/01/2020.

- **Án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại
- UBND xã Xuân Lâm;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bắc